



Tháp canh

BÙI NGỌC DUNG
dịch

GRAHAM
GREENE

THÁP CÀNH

Graham Greene

Bùi Ngọc Dung dịch

VĂN HỌC số 36

15-4-1965

tháp canh

Graham Greene

Bìa: Ca - M.P

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

tháp canh

GRAHAM GREENE

THÁP CANH

nguyên tác của: GRAHAM GREENE

người dịch: BÙI NGỌC DUNG

Lời Tòa soạn: Đoạn tác sau đây được trích dịch trong tác phẩm Người Mỹ Trầm Lặng (THE QUIET AMERICAN) của văn hào Anh, Graham Greene. Người Mỹ Trầm Lặng đã sôi động một thời, nhất là sau khi tác giả cho xuất bản. Kịp cho đến tác phẩm tiểu thuyết được quay thành phim và thực

hiện tại Saigon, nhưng sách đã bị cấm lưu hành và phim bị cấm chiếu tại Việt Nam. **Người Mỹ Trầm Lặng** không hề có tính cách bêu xấu Việt Nam trước dư luận quốc tế, trái lại nhà văn Graham Greene đã ghi lại một cách trung thực về tình trạng của Việt Nam trong những năm đầu sau khi thỏa hiệp Genève năm 1951 chia đôi đất nước. Tình trạng thâm trầm ấy đã được Graham Greene diễn tả bằng một giọng văn thành thật nhưng không kém phần cay đắng. Tác giả đã không ngần ngại đưa chúng ta vào những tranh chấp tư tưởng, những xung đột quyền lợi cùng những thảm cảnh của một dân tộc nhược tiểu đang bị chiến tranh tàn phá. Không những thế, trên quan điểm khách quan – nhà văn lão thành Graham Greene không quên lên án những cường quốc có

mộng xen lẫn vào nội bộ Việt Nam để gây ra một tình trạng bất ổn. Dù sao thì đoán tác sau đây cũng chỉ là một phần tư tưởng chính của tác giả đã lập thuyết và nêu ra trong tác phẩm THE QUIET AMERICAN. Và quyền phẩm bình chúng tôi cũng xin dành lại cho độc giả.

Văn hào Graham Greene sinh năm 1904 tại Anh quốc. Hồi còn theo học tại Đại học đường Oxford, ông đã cho xuất bản tập thơ đầu tiên và cộng tác 4 năm liền với tờ The Times (1926-1930). Tác phẩm tiểu thuyết đầu tiên của Graham Greene dưới nhan đề The Man Within xuất bản năm 1929; Stamboul Train (1932), It's a The Old School (1934), The Bear Fell Tree, Englant Made Me

Battlefield và tuyển tập truyện ngắn The Basement Room (1935). Năm 1938, ông đi du lịch tại Mỹ Tây Cơ để nghiên cứu vấn đề tôn giáo của quốc gia này và là nguồn cảm hứng của hai tác phẩm The Lawless Roads và The Power and The Colory. Cho đến những năm sau các tác phẩm khác ra chào đời, gồm có: The confidential Agent (1939). The Ministry of Fear (1943), 19 Stories (1947). The Heart of Master (1948). The Third Man (1950), Lost Childhood and other Essays The End of the Affair (1951) kịch phàm The Living Room (1953), Loser Takes All và The Quiet American (1955), Our Man In Havana và kịch bản The Potting Shed (1958), A Burnt-Out Case (1961).

Hiện nay văn hào Graham Greene
trông nom nhà xuất bản riêng của ông
và cộng tác với các nguyệt san danh
tiếng tại Anh quốc cũng như các nguyệt
san trên thế giới.

VĂN HỌC

Một ngọn đèn dầu leo lét tỏa trên sàn gác và hai gã đàn ông co ro sát vách tường để canh chúng tôi. Một trong hai người kè kè khẩu tiểu liên, còn người kia cầm súng trường. Họ đều sợ hãi như tôi. Họ giống những cậu học sinh, đối với người Việt Nam tuổi tác họ đổ xuống như mặt trời chiều – họ có thể vừa là trẻ con hay có thể là người đứng tuổi. Tôi sung sướng nghĩ đến màu da cũng như cặp mắt tôi là những thứ giấy thông hành – giờ đây họ có thể bắn tôi dù cho họ có mang vẻ sợ sệt đi nữa.

Tôi đứng dậy, bước ra khỏi sàn gác và nói để họ yên lòng là chiếc xe hơi của tôi ở bên ngoài đã hết xăng. Biết đâu họ chẳng có một chút xăng, hay tôi có thể mua của họ – ở một nơi nào đó chẳng hạn. Tôi nhìn quanh căn phòng, nhưng không thấy một dấu hiệu gì là còn xăng. Trên căn gác hẹp không có một vật gì ngoài một hộp đạn tiểu liên, một chiếc giường gỗ nhỏ và hai bao treo trên một chiếc đinh. Hai chiếc nồi còn lại một ít cơm và một vài đôi đũa, điều này chứng tỏ họ ăn uống không được ngon miệng.

Tôi nói:

– Làm thế nào các anh có thể đưa chúng tôi đến một đồn gần đây bây giờ?

Một trong hai gã đàn ông, ngồi dựa vào tường – kè kè khẩu súng lắc đầu.

Tôi nói tiếp:

– Nếu các anh không thể đi được thì chúng tôi ở lại đây đêm nay vậy.

– Không được đâu.

– Sao lại không được?

– Thế các ông là thường dân phải không?

– Không ai bảo chúng tôi ra ngoài đồng không mông quạnh để bị cắt cuống họng.

– Các ông là người Pháp hả?

Chỉ có một gã đàn ông nói. Người kia quay đầu theo hướng khác, nhìn qua một lỗ thủng nơi vách tường. Hắn

không nhìn thấy gì, trừ một khoảng khung trời, hình như hắt đang lắng nghe và tôi cũng bắt đầu nghe ngóng. Những âm thanh ồn ào lẫn át cả sự yên lặng: những tiếng ồn ào khởi sự – một tiếng gậy rỗng rỗng, tiếng kèn kẹt, tiếng lao xao, một âm thanh như tiếng ho và một lời thì thào. Sau đó tôi nghe thấy tiếng Pyle; có lẽ anh ta đã đến chân cầu thang.

– Thomas, thế nào anh yên ổn chứ.

Tôi gọi lại:

– Lên đây.

Gã bắt đầu leo lên thang và người lính yên lặng nâng khâu tiểu liên — tôi không tin là hắt hiểu được những lời chúng tôi đối thoại. Một hành động nóng nảy lúc này thật không tiện chút

nào. Tôi nhận thấy sự sợ hãi đã làm người lính như tê liệt. Tôi vồ vào hắn như viên trung sĩ nhất mà tôi thường sai bảo như cách của người Pháp thường làm, tôi nghĩ hắn hiểu:

– Hạ súng xuống đi cha.

Hắn vâng lời một cách máy móc...
Pyle lên đến căn gác.

Tôi bảo:

– Chúng ta được che chở an toàn
trên tháp canh này cho đến tận sáng.

Pyle nói:

– Thế thì tốt.

Giọng của Pyle hơi bối rối, hắn
bảo:

– Không biết hai thằng cha quỳnh kia có gác cho không đây?

– Họ không khoái bắn đầu mà lo. Tôi ao ước anh mang một thứ gì mạnh hơn cả những cuộn dây thừng.

Pyle bảo:

– Lần sau tôi sẽ mang đi.

– Chúng ta có cả một đêm dài đằng đẵng trước mặt.

Giờ đây Pyle đã ở bên tôi, không còn nghe thấy tiếng động nữa. Ngay cả hai người lính kia hình như đang nghỉ ngơi.

Pyle hỏi:

– Nếu bọn Việt Minh tấn công bọn họ thì họ tính sao nhỉ?

– Họ chỉ bắn một phát rồi bỏ chạy. Anh đã đọc vấn đề này trong nhật báo *Extrême Orient* là: “Một đồn, thuộc phía nam Saigon đêm qua đã bị bọn Việt Minh chiếm trong một thời gian.”

– Đó là một điều tệ hại.

– Có độ 40 tháp canh như thế này khoảng giữa chúng ta với Sai gon. Điều may mắn bao giờ cũng như một tên lính bị thương.

Pyle lại nói:

– Chúng ta có thể thực hiện được. Tôi cho rằng một trong hai người lính này sẽ giữ một lỗ châu mai.

– Hẳn sợ một viên đạn có thể lạc vào.

Cả hai chúng tôi ngả người trên

săn gác, hai gã đàn ông Việt Nam cũng đang nghỉ. Tôi cảm thấy thương hại cho họ; đó đâu có phải là một việc dễ dàng đối với họ, khổ cực ngồi trên tháp canh hết đêm này sang đêm khác, họ không khi nào dám chắc có bọn Việt Minh bò lên đường, băng qua các ruộng lúa.

Tôi nói với Pyle:

– Anh có nghĩ rằng họ hiểu là họ đang chiến đấu cho dân chủ hay không? Chúng ta phải có York Harding ở đây để giải thích điều đó cho họ mới được.

Pyle nói:

– Anh thì lúc nào chẳng chế nhạo York.

– Tôi chế nhạo bất cứ một ai mất nhiều thì giờ viết về những vấn đề

không thể tồn tại được – chẳng hạn như khái niệm về tinh thần.

– Những khái niệm ấy tồn tại đối với York. Thấ anh có những khái niệm tinh thần nào không? Như Thượng Đế chẳng hạn.

– Tôi không có lý do nào để tin vào Thượng đế. Thế còn anh thì sao?

– Có chứ. Tôi là một người mộ đạo.

– Có biết bao nhiêu trăm triệu Thượng Đế mà người ta tin? Tại sao, ngay cả một người Công Giáo tin tưởng hoàn toàn vào một Thượng Đế khi người đó cảm thấy sợ sệt hay cả những lúc sung sướng hay đói khát?

– Có thể có một Thượng Đế, Người bao la nên khác mọi người.

Tôi bảo:

– Như Đức Phật ở Vọng Các chứ gì. Anh đâu có thể thấy Người. Dù sao lúc nào Người cũng yên lặng.

Pyle trả lời:

– Tôi cho là anh đang tỏ ra là một người cứng rắn. Phải có một điều để cho anh tin mới được. Không ai có thể tiếp tục sống mà không có lòng tin.

– Ô, tôi đâu có phải là đồ đệ của Berkeley. Tôi tin vào cái lưng tôi đang dựa vào tường, Tôi tin khẩu tiểu liên ngoài kia kia.

– Tôi đâu có ám chỉ điều đó.

– Tôi tin vào những bản tường trình, điều này còn hơn cả những thông tin viên của anh thường làm.

– Anh có hút thuốc lá không?

– Tôi không hút thuốc — trừ thuốc phiện. Cho mỗi người lính gác kia mỗi người một điếu. Làm bạn với họ là hơn cả.

Pyle đứng dậy, đốt thuốc và quay trở lại. Tôi bảo:

– Tôi mong muốn thuốc lá mang một ý nghĩa tượng trưng như muối chẳng hạn.

– Thế anh có tin họ không?

Tôi đáp:

– Không có một sĩ quan Pháp nào lại cẩn thận ở suốt đêm với hai người lính gác sợ sệt tại một trong những tháp canh này. Tại sao, ngay cả một tiểu đội phải để cho sĩ quan chỉ huy?

Đôi khi bạn Việt mình khá thành công khi sử dụng loa hơn là một khẩu đại bác. Tôi không trách họ. Bọn họ đâu có tin tưởng vào cái gì. Anh và chính sự thử thách của anh là một nỗ lực gây ra chiến tranh để giúp đỡ một dân tộc mà họ không ưa thích bao giờ.

– Họ không thích bọn cộng sản.

Tôi nói:

– Họ muốn có đủ cơm ăn. Họ không muốn bị giết. Cho đến một ngày nào đó, họ muốn được sống đầy đủ như mọi người khác. Họ không ưa bọn da trắng chúng ta, loanh quanh bảo họ những điều mà họ ước muốn.

– Nếu Đông Dương thất bại.

– Tôi hiểu cái luận điệu ấy rồi. Thái

Lan thất bại... Mã lai Á thất bại... Nam Dương thất bại... Chữ thất bại ấy mang một ý nghĩa gì? Nếu tôi tin vào Thượng Đế của anh và tin tưởng vào một cuộc đời khác. Tôi dám đánh cá tương lai tôi với cả cái vương miện vàng của anh là trong khoảng 500 năm nữa sẽ không còn Nữu Ước hay Luân Đôn, nhưng bọn họ vẫn cấy lúa vào ruộng, họ vẫn mang các sản phẩm đến chợ bằng quang gánh đội nón lá. Tôi thích những đàn trâu, họ không tra gì cái mùi của chúng ta, cái mùi Âu châu. Và anh nên nhớ – đứng trên quan điểm về con trâu – anh cũng là một người Âu châu?

– Họ sẽ bắt buộc tin tưởng vào những gì mà người ta đã nói với họ; họ sẽ không được phép tư tưởng cho chính thân phận họ.

– Tư tưởng là một thứ xa xỉ. Anh có nghĩ là dân quê ngồi và nghĩ đến Thượng Đế và dân chủ khi họ ở trong một căn lều trát bùn về ban đêm hay không?

– Anh nói như toàn thể nước này đều là dân quê cả. Thế những người trí thức thì sao? Họ có được sung sướng không?

Tôi nói:

– Không đâu. Chúng ta khiến họ trưởng thành bằng tư tưởng của chúng ta. Chúng ta dạy họ những trò chơi nguy hiểm và vì thế chúng ta chờ đợi ở đây, hy vọng là chúng ta không bị cắt cổ. Mà chúng ta đáng để họ cắt cổ lắm chứ. Tôi hy vọng ông bạn York của anh cũng ở đây. Tôi tự hỏi là làm sao hẳn có thể chịu nổi.

– York Harding là một người thật can đảm. Tại sao, ở Triều Tiên...

– Hẳn đâu có phải là người tinh nguyện. Hẳn có vé máy bay trở về hẳn hoi. Với một tấm vé khứ hồi và sự can đảm trở thành một bài học đắt giá, như hình phạt của một vị sứ. Làm sao tôi có thể đâm chém được? Những điều đau khổ kia là chỉ có mỗi một chiếc phi cơ để trở về quê hương.

Tôi lên tiếng gọi hai người lính canh:

– Ê, tên các anh là gì thế nhỉ?

Tôi nghĩ sự hiểu biết này dù sao cũng lôi kéo họ vào cuộc đàm thoại của chúng tôi. Họ không trả lời, chỉ nhìn lại chúng tôi bằng những tia hằn học, sau màn khói thuốc lá dày đặc.

Tôi bảo:

– Họ tưởng chúng mình là bọn Pháp.

Pyle nói:

– Hình như thế. Anh không được phản đối York, anh nên phản đối người Pháp. Chủ nghĩa thuộc địa của họ.

– Chủ nghĩa và lý thuyết. Hãy cho tôi những sự kiện. Một người chủ đồn điền hành hạ những nhân công – được – tôi phản đối lại thằng chủ ấy. Hắn không được giáo dục để mà hành động như thế, một thứ giáo dục của ông bộ trưởng thuộc địa. Ở Pháp, tôi tin là hắn ta cũng hành hạ vợ. Tôi đã thấy một tu sĩ nghèo đến nỗi không có quần áo thay, làm việc 15 giờ một ngày, di chuyển từ căn lều này sang căn lều khác trong lúc

bệnh dịch tả đang hoành hành, không ăn gì trừ cơm và cá mắm, giảng đạo bằng một chiếc lư gỗ. Tôi không tin tưởng ở Thượng Đế vì thế tôi cảm thấy thương hại cho vị tu sĩ ấy. Tại sao anh không gọi đô là chủ nghĩa thuộc địa?

– Đó là chủ nghĩa thuộc địa. York bảo là nhà cầm quyền đã áp dụng chủ nghĩa ấy sai lệch.

– Dù sao thì hàng ngày vẫn có những người Pháp chết đó đâu có phải là khái niệm tinh thần. Họ không hướng dẫn những người này như thứ chính trị của chính trị của chính nước anh – và của chúng tôi nữa. Tôi đã từng ở Ấn Độ, Pyle ạ và tôi hiểu điều tai hại của bọn người tự do hành động như thế nào. Chúng ta không còn có phe tự do nữa – chủ nghĩa tự do đã hủy diệt

những chủ nghĩa khác. Tất cả chúng ta không phải là đảng viên của phe bảo thủ tự do hay tự do xã hội; tất cả chúng ta đều có lương tri. Thà tôi làm một nhà thám hiểm để chiến đấu và chết vì sự khám phá còn hơn. Nhìn vào lịch sử Miến Điện xem. Chúng tôi đến và xâm chiếm lãnh thổ của họ; những người bản xứ giúp đỡ chúng tôi, thế là chúng tôi chiến thắng; nhưng như anh, những người Hoa kỳ, chúng ta không phải là bọn thực dân trong những ngày ấy đâu. Không, chúng ta đem hòa bình cho một quốc vương và đưa một quốc vương trở lại thành phố và chúng ta kéo quân đi. Họ là những người ngây thơ. Họ tưởng chúng tôi ở lại. Nhưng chúng tôi là những người giải phóng và chúng tôi không muốn có một lương tâm bẩn thỉu.

– Chuyện ấy đã cũ quá rồi.

– Chúng ta sẽ làm như thế ở đây.
Khuyến khích họ và bỏ họ với toàn
quân nhỏ mọn và một kỹ nghệ đồ chơi.

– Kỹ nghệ đồ chơi là thế nào?

– Chất plastic của anh đó.

– À, tôi hiểu ra rồi.

– Tôi không hiểu những điều tôi
nói về chính trị để làm gì Họ không ưa
tôi và tôi là một phóng viên. Tôi không
có dẫn thân.

Pyle nói:

– Có thật thế không?

– Để chúng tỏ rõ hay để cho mất
hẳn thì giờ trong một đêm đầy máu này,
chỉ có thế thôi. Tôi không tự bệnh vực.

Tôi sẽ còn tường thuật là ai sẽ thắng cuộc.

Nếu bọn chúng thắng, anh tường thuật toàn những sai lầm.

Thường thường loanh quanh chỉ có một vài đường lối và tôi không quan tâm đến sự thật trong các giấy tờ của tôi.

Tôi nghĩ sự kiện mà chúng tôi ngồi đối thoại để khuyến khích hai người lính; có lẽ họ nghĩ đến âm thanh của tiếng nói của bọn người da trắng chúng tôi – bởi vì ngôn ngữ cũng có màu sắc, tiếng nói dân da vàng là ca hát và tiếng nói dân da đen là súc miệng, trong khi tiếng nói của chúng tôi chỉ để mà nói. Những ngôn ngữ của dân da trắng gợi ra một cảm tưởng về số đông và có

thể loại trừ được bọn Việt Minh. Hai người cầm lấy chiếc nồi và lại bắt đầu ăn, tiếng đũa chạm vào nhau lạo xạo; mắt họ nhìn Pyle và tôi qua miệng nồi.

– Vì thế anh cho là chúng ta thất trận chứ gì?

Tôi nói:

– Không phải điều đó đâu. Tôi không có những mong muốn kỳ lạ là nhìn anh chiến thắng. Tôi ước mong hai người lính kia sẽ được sung sướng — chỉ có thế. Tôi ao ước họ không ngồi trong bóng đêm mà lại sợ sệt như thế này.

– Anh phải chiến đấu cho sự tự do.

– Tôi không thấy nhiều người Hoa Kỳ chiến đấu quanh đây. Và còn vấn đề

tự do, tôi không hiểu nó mang một ý nghĩa gì. Hỏi họ xem sao.

Tôi gọi hai người lính qua sàn gác, bằng tiếng Pháp:

– La Liberté – qu’ est ce que c’ est la liberté?

Hai người lính cặm cùi ăn và quay đầu lại không trả lời. Pyle nói:

– Anh có muốn mọi người sinh ra trong cùng một khuôn mẫu không? Anh nói là để có ích lợi thì hãy cho bằng cứ. Anh là người trí thức. Anh chủ trương sự quan trọng của cá nhân nhiều như tôi hay là York.

Tôi trả lời:

– Tại sao chúng ta khám phá nó? 40 mươi năm trước đây không ai nói như thế cả.

– Đó đâu phải là lời đe dọa.

Không, phương pháp của chúng ta không phải là đe dọa, những ai lưu tâm đến cá tính con người ruộng lúa — và ai làm như thế bao giờ. Người thứ nhất phải cư xử như một người là một ủy viên chính trị. Người đó ngồi trong căn lều, hỏi tên và lắng nghe người ta phàn nàn; người đó sẽ bỏ một giờ trong ngày để dạy người khác – điều đó chẳng quan hệ gì – người ta phải được cư xử như một con người, như một con người giá trị, không nên tiếp tục hướng về Đông Phương với tiếng kêu của một con vẹt trước sự đe dọa một linh hồn của một cá nhân. Ở đây anh sẽ thấy chính anh đang ở về một phía sai lầm – Chính họ chủ trương cá nhân và chủ trương cho 23.987 linh hồn riêng tư, một đơn vị trong chiến thuật đại qui mô.

Pyle khó chịu nói:

– Anh không ám chỉ một nửa những gì mà anh đang nói sao?

– Có lẽ ba phần tư. Tôi ở đây đã lâu. Anh biết không, thật may mắn là tôi không tham dự; có nhiều điều tôi bị cấm đoán phải làm vì đây là Đông phương – phải tôi không ưa gì Eisenhower. Phải, tôi ưa cả hai, Đông phương lẫn Eisenhower. Đây là xứ sở của họ. À đồng hồ anh mấy giờ rồi. đồng hồ tôi chết rồi.

– 8 giờ 30.

– 10 giờ chúng ta có thể đi nơi khác được.

Pyle run run nói:

– Trời hình như có vẻ lạnh lạnh.

Chưa bao giờ tôi ở trạng thái chờ đợi như lúc này.

– Quanh đây toàn nước là nước. Tôi có cái chặn để ngoài xe. Như thế cũng tạm đủ.

– Không biết có yên ổn không đây?

– Hãy còn sớm đối với bọn Việt Minh.

– Thôi để tôi đi cho.

– Tôi quen với bóng tối hơn mà

Lúc tôi dừng đấy, hai người lính canh ngừng ăn. Tôi nói với họ:

– Je reviens tout de suite¹.

Tôi vắt chéo chân qua chiếc cửa nhỏ, tìm cầu thang và đi xuống. Thật là

¹ Tôi quay lại ngay.

kỳ làm sao có thể đàm thoại một cách yên chí, nhất là trước những vấn đề trừu tượng, hình như là để bình thường hóa những cảnh vật lạ lùng bao quanh. Tôi không còn sợ nữa; tôi có cảm tưởng rời bỏ căn gác và chỉ trở lại đây để lấy đủ những chứng cứ – và tháp canh. như ở phố Catinat, khách sạn Majestic hay ngay cả căn phòng ở công trường Gordon.

Tôi đứng dưới tháp canh một lúc để lấy tâm mắt nhìn ra xa. Chỉ có ánh sao, không có ánh trăng. Ánh trăng gợi lại cho tôi hoài niệm của một căn nhà xác, đến một dòng nước lạnh toát của một quả địa cầu không bóng mát, trên một mảnh đá hoa lớn, những ánh sao như sống động và không bao giờ ngưng lấp lánh. Hình như có một người nào ở trong khoảng không gian bao là ấy

đang cố truyền một bức thông điệp về lòng thiện chí, dù cho cả tên của những vì sao, đối với tôi là một thân thuộc, chòm sao Venus biểu tượng cho bất cứ một người đàn bà nào mà chúng tôi yêu, chòm sao gấu là những đồ chơi của tuổi thơ ấu và tôi mừng tượng những chòm sao yên lặng mọc ở phương nam, như vợ tôi tin rằng chòm sao ấy là một bản quốc ca nổi trong hay một lời cầu nguyện bên cạnh giường. Có lần tôi đã rùng mình như Pyle. Tuy nhiên đêm không nóng, chỉ có những rạch nước nung nóng bên kia bờ đường khiến tôi có cảm tưởng như ấm áp hẳn. Tôi bắt đầu đi hướng về chiếc xe và trong khoảnh khắc, lúc đứng trên đường, tôi lại nghĩ là chiếc xe không còn đó nữa. Điều này làm tôi mất hết lòng tin, dù có nhớ là chiếc xe cách xa tôi vào

khoảng 30 thước. Tôi không tài nào đi lom khom nhưng tôi thấy đi kiểu này không bao giờ gặp trở ngại.

Tôi phải mở cửa xe để lấy chân nhưng tiếng lạch cạch khiến tôi hãi hùng trong sự yên lặng ghê gớm. Tôi không cảm thấy tiếng động ấy ồn ào như tiếng lao xao của một số đông trong đêm tối. Khi đã có chân trù lên vai, tôi rảo bước cẩn thận hơn và tôi chợt thoáng thấy bầu trời phía Saigon loé lên sáng rực và âm thanh của một tiếng nổ của chất Plastic âm vang đến tận con đường mà tôi đang đi. Tiếng ồn ào dồn dập rồi yên lặng trở lại sau tiếng nổ. Tôi nghĩ chắc người nào đã đặt Plastic, và từ xa vọng lại âm thanh của những tiếng kêu sợ hãi đau đớn hay có lẽ là tiếng reo mừng chiến thắng. Tôi không hiểu tại sao thế, nhưng tôi luôn

luôn bận tâm đến một cuộc đột kích có thể từ phía đằng sau tôi, dọc theo con đường mà chúng tôi đã đi qua; và đã có lúc tôi cảm thấy không sợ hãi là bọn Việt Minh có thể xuất hiện phía trước mặt, giữa chúng tôi và Saigon. Tôi có cảm tưởng tôi đang lái xe một cách vô ý thức hướng về một sự đe dọa, đáng lẽ phải tránh xa nó nhưng tôi đang hướng về phía chiếc tháp canh. Tôi đi bộ vì yên lặng quá trong cùng một lúc như chân tôi muốn bỏ chạy.

Lúc đến chân cầu thang, tôi gọi Pyle:

– Fowler đây. Pyle ạ. (Ngay cả lúc này tôi cũng không xưng hô với Pyle bằng tên thật)

Khung cảnh trên sàn gác đã đổi

thay, Hai nôi cơm vút vào xó phòng; một gã đàn ông để khẩu tiểu liên lên đùi, ngồi dựa vào vách tường, chăm chăm nhìn Pyle; còn Pyle quỳ gối hơi xa bên bức tường đối diện, đôi mắt chùng chùng nhìn vào khẩu tiểu liên để giữa khoảng cách giữa hắn với người lính thứ hai. Dường như Pyle có ý định bò ra phía khẩu súng tiểu liên để đoạt lấy, nhưng hắn bị chặn lại. Người lính thứ hai đã dang cánh tay về phía khẩu tiểu liên – không ai chiến đấu mà cũng không ai đe dọa ai, đó chỉ là một trò trẻ con khi người ta không nhìn thấy bạn bỏ đi hay là đưa bạn trở về vị trí cũ để bắt đầu khởi hành.

Tôi nói:

– Chuyện gì thế?

Hai người lính nhìn tôi. Pyle nhảy chồm tới giật khẩu tiểu liên về phía anh ta.

Tôi hỏi:

– Đây đâu phải là trò chơi.

Pyle trả lời:

– Tôi không tin hẳn cầm khẩu tiểu liên được một khi bọn Việt Minh đến đây.

– Thế có bao giờ anh sử dụng tiểu liên chưa.

– Chưa bao giờ.

– Thế thì được. Tôi cũng vậy. Tôi hãnh diện là súng đã lên đạn – thế anh có biết nạp đạn không?

Người lính yên lặng chấp nhận sự

mất tiểu liên. Còn người kia hạ thấp khẩu súng trường để ngang trên đùi.? Hắn dựa vào tường nhắm mắt như một đứa trẻ, hắn tin là hắn vô hình trong đêm tối. Có lẽ hắn sung sướng không còn trách nhiệm gì nữa. Xa xa vọng lại những tiếng nổ — ba tiếng nổ liên tiếp rồi lại yên lặng. Người lính thủ hai nhắm nghiền mắt lại.

Pyle nói:

– Họ không biết là chúng ta không sử dụng được khẩu tiểu liên này.

– Chắc bọn họ ở cùng một phe chúng ta.

– Tôi nghĩ anh chẳng thuộc một phe nào hết.

Tôi nói:

– Anh nói thế thì được, tôi mong bạn Việt-Minh hiểu.

– Bên ngoài đã xảy ra những gì anh biết không?

Tôi nhắc lại lời tường thuật của tờ Extrême Orient trong ngày hôm qua: “Một chiếc đồn cách Saigon 30 cây số đã bị bọn Việt Minh tấn công và chiếm đóng trong một thời gian trong đêm hôm qua.”

– Anh có nghĩ tại cánh đồng này có yên ổn hơn không?

– Ở đây thật ẩm ướt.

Pyle nói:

– Anh đâu có quan tâm đến chuyện đó.

Tôi sợ hãi đến cứng cả người — nhưng tôi tin là chẳng có chuyện gì đâu. Thường bọn chúng không tấn công ba đồn trong một đêm đâu. Dù sao chúng ta cũng may mắn.

– Ở, cái gì kia.

Đó là tiếng của một chiếc xe nặng nề đi trên đường hướng về Saigon. Tôi cầm chắc khẩu tiểu liên và nhìn xuống, dường như là xe tăng thi phải.

Tôi nói:

– Họ tuần tiểu đấy.

Khẩu súng trên xe tăng quay hết bên này sang bên khác, tôi muốn gọi bọn họ, nhưng phỏng như thế ích lợi gì. Họ không có chỗ chứa hai thường dân vô tích sự. Mặt đất hơi rung chuyển khi

xe tăng đi qua. Chiếc xe tăng đã đi hơi xa. Tôi nhìn đồng hồ – 8 giờ 51 phút — và chờ đợi, lẩm nhẩm trong lúc ánh đèn vụt sáng. Làm như thế để định rõ khoảng xa như trước khi có sấm sét. Đã 4 phút trôi qua trước khi súng bắt đầu nổ. Có lần tôi tưởng tiếng súng Bazooka trả lời, rồi tắt cả lại yên lặng.

Pyle nói:

– Bao giờ bọn họ trở lại, chúng ta có thể ra hiệu cho họ đưa chúng ta về trại.

Một tiếng nổ rung chuyển cả mặt đất. Tôi nói:

– Nếu họ trở lại thì hay biết mấy. Hình như là tiếng mìn nổ thì phải. Khi tôi nhìn lại đồng hồ, đã quá 9 giờ 15 và chiếc xe tăng chưa trở lại. Không còn

nghe thấy tiếng súng nữa.

Tôi ngồi cạnh Pyle, đuổi thẳng chân. Tôi bảo:

– Chúng ta cố ngủ một chút. Không còn gì cho chúng ta làm nữa đâu.

Pyle nói:

– Tôi bực mình với hai tên lính kia.

– Họ chẳng sao cả và bọn Việt Minh cũng không đến đâu mà lo. Để khẩu tiểu liên xuống chân là yên chí.

Tôi nhắm mắt lại và cố mường tượng là tôi đang ở một nơi nào đó — ngồi trong một loa xe lửa hạng tử trong một chuyến tàu của Đức trong lúc trốn chạy Hitler trước khi Hitler lên cầm quyền, vào một ngày mà tôi hãy còn trẻ măng, ngủi suốt đêm mà không thấy

buồn, những giấc mộng đầy hy vọng và không hề sợ hãi. Lúc này là giờ mà Phượng đang sửa soạn bàn đèn cho tôi. Tôi tự nhủ không biết có một lá thư nào đang mong chờ tôi không – Tôi hy vọng là không có vì tôi cũng hiểu lời lẽ của bức thư muốn nói gì và những điều tôi mơ ước chỉ là những điều không thể nào có được.

Pyle hỏi tôi:

– Anh đã ngủ chưa?

– Chưa.

– Anh có nghĩ là chúng ta rút thang lên tháp canh này không?

Tôi chợt hiểu tại sao họ lại không kéo thang lên, đó là một sai lầm lớn lao.

– Tôi hy vọng chiếc xe tăng lúc này trở lại.

– Chắc không đâu.

Tôi cố nhìn đồng hồ, nhìn thật lâu trên khoảng kim đồng hồ đang chạy. 9 giờ 40, 10 giờ 5, 10 giờ 30, 10 giờ 41 phút.

Tôi bảo Pyle:

– Anh còn thúc đẩy phải không?

– Ủ, sao.

– Anh đang nghĩ ngợi gì thế?

Pyle ngáp ngừng một chút và nói:

– Nghĩ đến Phượng.

– Thật không?

– Tôi đang tự hỏi không biết giờ này nàng làm gì?

– Tôi cho anh hay một điều. Phượng đã quyết định là tôi và nàng đã ngủ một đêm tại Tây Ninh, và đây cũng chẳng phải là lần đầu. Nàng nằm trên giường, tay cầm một nén hương để đốt muỗi và xem những bức tranh tờ Paris Match. Nàng giống người Pháp, nàng say mê Hoàng Tộc.

Hắn nói bằng một giọng say sưa « Thật là lạ biết rõ mọi điều đúng với sự thật » và tôi có thể mừng tượng được trong khoé mắt lim dim của hắn. Người ta thường gọi hắn là Fido, chứ không phải Alden.

– Tôi không hiểu rõ — nhưng đó mà một sự thật. Ghen chẳng ích lợi gì khi anh không làm được một điều gì.

– Thomas này, nhiều lúc tôi ghét thậm tệ kiểu nói của anh. Anh có hiểu đối với tôi Phượng tượng trưng cho một cái gì không? Nàng giống như một vẻ tươi mát, một bông hoa.

Tôi bảo:

– Một bông hoa đáng thương. Quanh đây chỉ toàn là cỏ dại.

– Anh đã gặp nàng ở đâu?

– Nàng nhảy ở vũ trường Grand Monde.

Hắn trả lời bằng một giọng ngạc nhiên:

– Nhảy à.

Tôi nói:

– Khiêu vũ là một nghề đáng kính trong. Anh không nên thắc mắc làm gì.

– Thomas này, anh thật có nhiều kinh nghiệm đáng sợ.

– Thật thế tôi đã sống nhiều năm kinh hoàng. Khi nào anh ở vào tuổi tôi anh...

Hắn nói:

– Chưa bao giờ tôi có quen một thiếu nữ, quen riêng một thiếu nữ? Không phải điều mà anh gọi là kinh nghiệm thực đâu.

– Loại người như anh chỉ phung phí sinh lực vào những cuộc truy hoan

– Tôi chưa bao giờ nói điều ấy với một ai.

– Anh còn trẻ. Không có gì làm anh phải hổ thẹn cả.

– Fowler này, chắc anh quen nhiều phụ nữ lắm nhỉ?

– Tôi cũng không biết được là bao nhiêu nữa. Chỉ có khoảng 4 người đối với tôi là đáng kể hay là họ coi tôi như chỗ thân. Còn vào khoảng 40 người khác tới cũng chẳng biết tại sao tôi quen họ. Đó là một vấn đề vệ sinh hay vấn đề bốn phạm xã hội, cả hai đều sai lầm như nhau.

– Anh cho rằng những điều đó là sai lầm sao?

– Tôi mong muốn được trở lại những đêm đó. Pyle ạ, hiện giờ tôi còn đang ở tuổi xuân và tôi phung phí tiền của. Nhưng dĩ nhiên tôi cũng hãnh

diện về điều này. Cũng phải mất một thời gian khá lâu, chúng tôi mới bỏ bớt cái tánh ta hãnh diện hão. Mặc dầu Thượng Đế hiểu tại sao chúng ta cảm như thế một khi chúng ta nhìn quanh thấy ai cũng thích hãnh diện cả.

– Thomas, anh có nghĩ là tôi sai lầm không?

– Không, Pyle ạ.

– Tôi không có ý nói rằng tôi không cần đàn bà, như những người khác. Tôi không phải là người khác thường.

– Trong chúng ta không có người nào của đàn bà một cách quá đáng như chúng ta thường nói. Xung quanh chúng ta thiếu gì loại người tự kỷ ám thị. Giờ thì tôi hiểu tôi không cần đến ai – trừ Phụng. Nhưng đó là một điều

mà mỗi người trong chúng ta hiểu để chờ đợi. Tôi có thể phung phí suốt cả một năm trời để đổi lấy một đêm thức trắng nếu Phượng không ở bên cạnh tôi.

Hắn nói bằng giọng khó nghe:

– Thì Phượng đã chẳng ở cạnh anh là gì.

– Kẻ nào khởi đầu một cách bê bối thì kết thúc như một ông già và trung thành với một người đàn bà duy nhất.

– Tôi thì cho rằng cách khởi đầu đó kẻ cũng khá hay ho đấy chứ...

– Đâu có.

– Không phải bản tường trình của Kinsey mà.

– Chính vì thế nó chẳng hay ho chút nào.

– Thomas, chắc anh hiểu, thật sung sướng được ở trong tháp canh này mà nghe anh nói chuyện đó. Thật ra ở đây cũng chẳng đến nỗi nguy hiểm cho lắm.

Tôi bảo:

– Chúng ta thường thấy sự kiện ấy trong cơn ham muốn nhưng rồi tất cả lại yên tĩnh. Tuy nhiên cơn ham muốn lúc nào cũng rình rập chúng ta.

– Nếu một người nào hỏi anh về kinh nghiệm nhục thể, không hiểu anh phải trả lời như thế nào?

Tôi hiểu câu hỏi ấy và đáp:

– Một buổi sáng sớm, nằm trên giường và ngắm một người đàn bà trong bộ quần áo ngủ màu đỏ đang chải tóc.

– Joe bảo là hắn đã ăn năm cùng một lúc với một ả Trung Hoa và một mụ da đen.

– Tôi cũng đã từng nghĩ như thế năm tôi 20 tuổi.

– Joe sơ sơ ngót 50 tuổi rồi.

– Tôi tự hỏi ở vào tuổi ấy mà người ta đưa hắn tham dự chiến tranh được sao.

– Thế còn Phượng có phải là thiếu nữ trong bộ quần áo ngủ màu đỏ không?

Tôi mong muốn hẳn không nên hỏi một câu như vậy. Nhưng tôi vẫn nói.

– Không, người đàn bà áo đỏ đã đến trước khi tôi bỏ vợ.

– Thế rồi sao?

– Tôi cũng bỏ người đàn bà đó luôn.

– Tại sao thế?

– Tại sao hả? Chúng ta đều là những thằng điên khi chúng ta yêu. Tôi rất sợ mất nàng. Tôi tưởng là tôi nhìn nàng đổi thay — chính tôi cũng không hiểu được con người nàng, nhưng tôi không tài nào chịu đựng được sự bất trắc ấy. Và kết cục tôi đã chấm dứt mối tình lâm cảm như một thằng hèn chạy về phía bọn quân thù để chiếm lấy một

tắm huy chương. Lúc ấy là lúc tôi muốn chết đi cho rảnh.

– Chết sao được?

– Đó là một hình thức của sự chết. Sau đó tôi sang Phương Đông

– Và gặp Phượng phải không?

– Ờ.

– Với Phượng, anh có thấy những tình cảm mà anh đối đãi với người đàn bà kia không?

– Không giống hẳn. Anh thấy đấy, một người khác yêu tôi. Tôi lại sợ mất tình yêu. Và giờ đây tôi rất sợ phải mất Phượng. Tôi tự hỏi không hiểu sao tôi lại nói như vậy. Hẳn đâu cần phải khuyến khích tôi,

– Phượng có yêu anh không?

– Không hoàn toàn lắm. Anh sẽ tìm hiểu rõ điều đó sau này. Những người đàn bà như Phượng chỉ là thứ đàn – bà – trẻ — con vì họ vẫn không tránh được những tính cách trẻ con. Họ yêu anh để đổi lấy sự tử tế, an ninh, đổi lấy những tặng vật mà anh cho họ – họ lại ghét anh vì một lý do bất bình nào đó. Họ không hiểu sao nữa, nhất là hiểu hành động vào một căn phòng và yêu một người xa lạ. Pyle này đối với một người có tuổi, thì đây có thể là một yên ủi – Phượng không bao giờ rời nhà một khi căn nhà vẫn còn giữ nguyên vẻ ấm cúng.

Tôi không có ý định làm hấn đau khổ. Tôi chỉ ý thức được là tôi đã nói ra những điều bằng một giọng cảm tức.

– Phượng cần yên tĩnh và sự trù mẫn.

– Có lẽ.

– Anh có sợ điều đó không?

– Chẳng có gì đáng sợ một khi tôi tùy thuộc vào tha nhân.

– Anh có thực yêu nàng không?

– Có chứ sao lại không. Nhưng tình yêu này khác biệt với những mối tình của tôi trước đây.

Hắn nói bằng một vẻ cay đắng:

– Để thay thế cho 40 người đàn bà không ăn thua gì kia phải không.

– Tôi chắc số đàn bà ấy vẫn còn là trung bình so với Kinsley. Anh hiểu chứ, đàn bà không muốn họ trong

trắng đầu. Còn chúng ta đâu có thể, trừ phi chúng ta là loại người bị bệnh tâm lý.

Hắn nói:

– Tôi không ám chỉ tôi là một người trong trắng.

Cuộc đàm thoại của tôi với Pyle hình như đề cập đến mọi chiều hướng. Không hiểu có phải do sự thành thực không hay chỉ là những ngôn từ suông. Và cuộc đàm thoại của hắn không hề nắm chắc được vấn đề.

– Anh có thể quen hàng trăm người đàn bà mà vẫn còn là một người trong trắng Pyle ạ. Phần nhiều quân nhân Mỹ của anh đã bị treo cổ vì tội hãm hiếp trong thời chiến tranh chắc đều là những người trong trắng cả. Ở Âu

châu, chúng tôi không có nhiều trường hợp này. Tôi bằng lòng lắm. Họ làm hại quá nhiều.

– Thomas a, thực tôi không hiểu anh một chút nào.

– Lời giải thích không đáng gì cả. Dù sao tôi cũng chán ngấy vấn đề ấy. Tôi đã đến tuổi mà dự tính không phải là một vấn đề quan trọng của những người đứng tuổi và tôi chỉ chờ cái chết. Tôi chỉ khơi lại trong trí não những vấn đề ấy, chứ không phải thân xác của người đàn bà. Tôi không muốn sống cô độc trong 10 năm cuối cùng của cuộc đời. Tất cả chỉ có thế. Tôi không hiểu phải nghĩ đến những gì suốt cả ngày. Dù sao tôi cũng phải ngủ với một người đàn bà tuy tôi không yêu. Tuy nhiên, nếu Phượng bỏ tôi, không hiểu tôi có

đủ năng lực tìm một người đàn bà khác hay không?

– Phượng có nói gì với anh không về điều đó?

– Tất cả là sao hả Pyle. Chờ cho đến khi anh sợ sống 10 năm cô độc, không có một người bạn. Rồi anh lại khởi đầu chạy mọi phương dù có xa người đàn bà trong bộ quần áo ngủ màu đỏ, để đi tìm một người đàn bà khác, bất cứ một người đàn bà nào cho đến khi anh cảm thấy đỡ cô độc.

– Thế tại sao anh không trở lại với người vợ cũ?

– Dĩ nhiên là có thể. Bằng tất cả bản năng của chính tôi. Nhưng tôi nghĩ thà rằng chết như thế này còn hơn. Chính vì thế mà tôi sang Đông

Phương. Cái chết lảng vảng bao quanh.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã quá 11 giờ. Suốt 8 tiếng đồng hồ trên một chiếc tháp canh để nghỉ ngơi. Tôi lại nói:

– Chúng ta nên nói những vấn đề khác trừ Thượng Đế. Chúng ta sẽ đề cập đến Thượng Đế vào một thời gian thuận tiện khác.

– Anh không tin Thượng Đế sao?

– Không.

– Mọi điều không Thượng Đế đều trở thành vô nghĩa.

– Thượng Đế đối với tôi vô ích.

– Đã có lần tôi đọc một cuốn sách...

Tôi không hiểu Pyle đọc sách thứ nào cả. (Có lẽ không phải York Harding

hay Shakespeare hay tuyển tập thi ca hiện đại hay Vấn Đề Sinh Lý Trong Hôn Nhân hay có lẽ Sự Thành Công Trong Đời)

Một giọng nói gọi chúng tôi từ trên tháp canh; dường như âm thanh trong bóng tối – một giọng từ loa phóng thanh nói bằng tiếng Việt.

Tôi nói:

– Chúng ta sẵn sàng đi thì vừa.

Hai người linh lắng tai nghe, khuôn mặt họ quay về phía lỗ châu mai đặt khẩu tiêu liên, miệng họ há hốc.

Pyle hỏi:

– Cái gì thế hả?

Đi về phía lỗ châu mai chẳng khác nào như đi lạc vào giọng loa phóng thanh. Tôi vội nhìn ra ngoài; không nhìn thấy gì – tôi không phân biệt nổi cả con đường – và khi tôi nhìn lại trong phòng, khẩu súng tiểu liên đã chĩa sẵn, tôi không hiểu là nó chĩa về phía tôi hay lỗ châu mai. Nhưng khi tôi quay lại bức tường, khẩu tiểu liên hạ thấp, ngập ngừng; tiếng nói từ loa phóng thanh lải nhải mãi một câu. Tôi. ngồi xuống và hòng súng tiểu liên cũng từ từ hạ thấp.

Pyle hỏi:

– Họ bảo gì thế?

– Tôi không hiểu. Tôi hy vọng là họ đã tìm thấy chiếc xe hơi và họ bảo nên trao trả xe cho chúng ta. Cầm lấy khẩu tiểu liên kia ngay trước khi họ quyết định.

– Tên lính canh sẽ bắn chúng mình.

– Không dám bắn đâu mà lo.

Pyle lấy chân kéo khẩu súng. Tôi nói:

– Tôi sẽ đi dọc theo tường. Khi lên lính canh chú ý thì anh phải nhảy xổ lên đề lấy nó.

Ngay lúc tôi vừa nhồm dậy, tiếng nói phóng thanh ngưng bật. Sự yên lặng khiến tôi nóng ruột. Pyle nói giọng gay gắt:

– Bỏ súng xuống đi.

Tôi tự hỏi không biết khẩu súng đã lên đạn chưa, tôi không dám nhìn, lúc gã lính canh quăng súng xuống sàn.

Tôi băng qua căn gác để nhật khẩu tiểu liên. Tiếng nói phóng thanh lại bắt đầu vọng lại — tôi có cảm tưởng câu nói vẫn nguyên như cũ. Có lẽ bọn họ dùng băng nhựa. Tôi tự hỏi không biết bao giờ tối hậu thư mới hết cho.

Pyle hỏi bằng một giọng của một cậu học sinh nhìn một cuộc biểu tình trong phòng thi nghiệm, khiến cho hắn như mất hẳn cả cá tính:

– Không biết còn xảy ra gì nữa đây?

– Có lẽ một khẩu bazooka hay có lẽ một thằng Việt Minh.

Pyle quan sát khẩu tiểu liên trên tay. Hắn nói:

– Thực ra chẳng có gì là bí mật về khẩu tiểu liên này đâu. Để tôi bắn thử một loạt được không?

– Không được đâu. Ngồi trong tháp canh không nên bắn để chúng ta có đủ thì giờ chứ. Chúng ta cứ chuẩn bị là chắc ăn.

– Anh không thấy bọn chúng nó chờ ở phía dưới kia sao.

– Ừ nhỉ.

Hai gã đàn ông Việt Nam quan sát chúng tôi – Sở dĩ tôi dùng chữ “đàn ông” bởi vì trông họ như 40 tuổi rồi, Pyle hỏi tôi:

– Thế còn hai người lính này, anh tính sao? Liệu tôi có kết liễu đời họ được không?

Lúc đó Pyle nâng khẩu tiểu liên.

– Họ đâu có làm gì.

– Họ sắp trao chúng ta cho bạn Việt Minh mà.

Tôi nói:

– Tại sao không? Chúng ta không có phận sự ở đây. Đây là xứ sở của họ.

Tôi khóa an toàn của khẩu tiểu liên và để trên sàn gác.

Hắn nói:

– Anh không nên để khẩu súng như thế.

– Đối với tôi đã quá tuổi trong việc sử dụng một khẩu tiểu liên. Và đây cũng không phải là cuộc chiến tranh của tôi. Anh hiểu chứ.

Đây không phải là cuộc chiến tranh của tôi, nhưng tôi ao ước những bọn

người trong bóng đêm kia hiểu điều đó là một sự thật. Tôi thối tắt ngọn đèn dầu và vắt chéo chân lên cửa gần chỗ cầu thang lên.

Tôi nghe thấy tiếng hai người linh thì thào, như tiếng người đang hát khế. Tôi bảo Pyle:

– Nhìn về phía trước mặt kia kìa. Nhắm vào phía ruộng lúa. Nhớ là có nước ấy, nhưng tôi không hiểu sâu bao nhiêu. Đã sẵn sàng chưa?

– Rồi.

– Cảm ơn anh là đã cho tôi đi theo.

Pyle nói:

– Đi chung vui lắm chứ.

Tôi nghe thấy hai người lính chuyển

động phía sau chúng tôi; tôi tự hỏi không biết họ có dao không. Giọng nói từ loa phóng thanh một cách độc đoán như báo hiệu một lần may cuối cùng. Một vật gì chuyển động nhẹ nhàng phía dưới chúng tôi, trong bóng tối, có lẽ một con chuột. Tôi ngập ngừng và tôi thì thầm “Cầu xin Thượng Đế ban cho tôi một ngụm nước.”

– Nào chúng ta lên đường.

Một người nào đang leo lên thang, tôi chẳng nghe thấy gì hết nhưng chiếc thang lay động dưới chân tôi. Pyle nói:

– Điều gì làm anh thắc mắc thế?

Tôi không hiểu sao tôi lại nghĩ đến một vật gì trong lúc sự yên lặng bao vây lấy tôi. Chỉ có một bóng người leo lên thang, và tôi không nghĩ hẳn

là một con người như tôi — hẳn như một con vật đang chuyển động để đợi bị giết, con vật đó thật yên lặng và tôi có cảm tưởng không hối tiếc khi giết nó. Chiếc thang lay động mạnh hơn và tôi mừng tượng là tôi đã thấy đôi mắt vụt loé lên. Đột nhiên tôi cảm thấy tôi không chịu đựng được hơn nữa, tôi nhảy chồm ra nhưng không có ai và chỉ thấy đất ầm lên đến mắt cá chân và tôi đã nắm chặt lấy mảnh đất ấy. Tôi nghe thấy tiếng Pyle đi xuống thang; tôi kịp ý thức mình là một thằng điên, sợ hãi, không nhận được sự run sợ của chính mình và tôi tin tôi không còn là một người nhiều trí tưởng tượng và tất cả những gì tôi quan sát thực hay những gì mà tôi đã tưởng trình. Tôi hơi nhòe dấy và hầu như lại ngã xuống vì đau đớn. Tôi hướng về phía cánh đồng, lê

chân bị thương và nghe thấy Pyle đi phía sau. Sau đó tiếng súng bazooka bắn vào tháp canh và tôi cầm đầu rảo bước.

BÙI NGỌC DUNG

dịch

*(Trích Tập san Văn Học số 36, năm
thứ ba, ra ngày 15/4/1965, trang 56-74)*

